TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124/2021/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 09 tháng 04 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Mai Thanh Đăng T - Sinh năm 1969; Địa chỉ: 94 H D P, phường H X, quận C L thành phố Đà Nẵng.

- Bà Hồ Thị Kim L - Sinh năm 1970; Địa chỉ: 94 H D P, phường H X quận C L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Thanh Đăng T và bà Hồ Thị Kim L kết hôn với nhau vào năm 1991 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H X, huyện H V, thành phố Đà Nẵng nay là phường H X, quận C L, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57/1991, quyển số 01 ngày 24/10/1991). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông T và bà L về chung sống tại 94 H D P, phường H X, quận C L, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung đến đầu năm 2021 ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy, ông Mai Thanh Đăng T và bà Hồ Thị Kim L đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông T và bà L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Mai Thanh Đăng T và bà Hồ Thị Kim L xác nhận có 02 con chung tên là Mai Thị Thanh P, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1992 và Mai Thanh H, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1997. Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Thanh Đăng T và bà Hồ Thị Kim L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2.Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ ông Mai Thanh Đăng T và bà Hồ Thị Kim L tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Mai Thanh Đăng T và bà Hồ Thị Kim L đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0008683 ngày 04 tháng 03 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Mai Thanh Đăng T và bà Hồ Thị Kim L đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
-UBND phường H X;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Phùng Văn Nhớ